TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **21**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 6 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trương Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2023/TLST - HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trương Thị N, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: Ấp B H, xã A B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; Có đơn xin vắng mặt

- *Bị đơn*: Ông Lữ Thành S, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Ấp B H, xã A B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải nguyên đơn bà Trương Thị N trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Lữ Thành S chung sống với nhau từ năm 2010 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã A B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 07/10/2010. Thời gian đầu chung sống ông, bà có hạnh phúc nhưng thời gian sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân dần không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không nói chuyện được với nhau, trong cuộc sống thường xuyên cãi nhau. Hiện tại đã ly thân, bà N không còn tình cảm với ông S nên yêu cầu ly hôn với ông Lữ Thành S.

- Về con chung: Bà N, ông S có 02 con chung là Lữ Thị T V, sinh ngày 04/5/2011 và Lữ Thành D, sinh ngày 23/9/2014. Bà N yêu cầu được quyền nuôi 02

con chung, yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng/01 con/ tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hoà giải ông Lữ Thành S trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Trương Thị N chung sống với nhau từ năm 2010 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 07/10/2010. Quá trình chung sống ông, bà phát sinh mâu thuẫn do bà N không chung thủy trong tình cảm vợ chồng. Nhiều lần bà N cố tình gây sự nhưng ông đều tìm cách xin lỗi, giải hòa. Đến tháng 8/2021 bà N đưa 02 con về nhà ngoại sinh sống, ông, bà sống ly thân thì bà N không cho ông cơ hội để hàn gắn mặc dù, ông và hai bên gia đình đã rất nhiều lần khuyên bảo. Gần đây, ông phát hiện bà N có quen người đàn ông khác nhưng ông vẫn muốn vợ chồng hàn gắn để cùng nhau lo cho các con. Vì vậy, ông không đồng ý ly hôn với bà Trương Thị N.

- Về con chung: Ông và bà N có 02 con chung là Lữ Thị T V, sinh ngày 04/5/2011 và Lữ Thành D, sinh ngày 23/9/2014. Ông S nhường quyền nuôi 02 con chung cho bà N nuôi dưỡng, tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng/01 con/ tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của những người tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Nguyên đơn, bị đơn do có nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn của nguyên đơn, bị đơn đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn.

Về con chung: Do cháu V yêu cầu được ở với mẹ, cháu D đang còn nhỏ nên đề nghị HĐXX giao 02 con chung cho bà N nuôi dưỡng, ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/01 con cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khi thụ lý vụ án bị đơn cư trú tại: xã A B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình

Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Trương Thị N và bị đơn ông Lữ Thành S có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Trương Thị N và ông Lữ Thành S chung sống trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn hôn tại UBND xã A B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 07/10/2010. Quan hệ hôn nhân giữa Bà N và ông S là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống nguyên đơn, bị đơn trình bày có mâu thuẫn xảy ra do tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân. Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, bị đơn không đồng ý ly hôn với nguyên đơn do nguyên nhân mâu thuẫn là nguyên đơn có tình cảm với người đàn ông khác nên cố tình gây sự với bị đơn.

Tại Biên bản xác minh ngày 08/5/2023 được UBND xã A B xác nhận: Địa phương không nắm rõ mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, bị đơn không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng nên HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định nguyên đơn và bị đơn có với nhau 02 con chung là Lữ Thị T V, sinh ngày 04/5/2011 và Lữ Thành D, sinh ngày 23/9/2014. Nguyên đơn yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung. Bị đơn đồng ý nhường quyền nuôi 02 con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng. HĐXX xét các điều kiện về nuôi con, hiện 02 con chung đang sống ổn định với nguyên đơn, nguyện vọng của cháu Lữ Thị T V là sống cùng mẹ. Nên giao con Lữ Thị T V và Lữ Thành D cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng/tháng/01 con chung cho đến khi các con chung trên 18 tuổi. Bị đơn đồng ý với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn. Xét nhu cầu sinh hoạt của trẻ, cơ sở thu nhập, điều kiện kinh tế của bị đơn. Với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, các Điều 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị N đối với bị đơn ông Lữ Thành S.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Trương Thị N được ly hôn với bị đơn ông Lữ Thành S.

2. Về con chung: Giao con chung Lữ Thị T V, sinh ngày 04/5/2011 và Lữ Thành D, sinh ngày 23/9/2014 cho bà Trương Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lữ Thành S phải cấp dưỡng nuôi con Lữ Thị T V số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng và Lữ Thành D số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Không ai được cản trở ông Lữ Thành S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí:

- Bà Trương Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0004965, ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Ông Lữ Thành S phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mùi